

Level Test

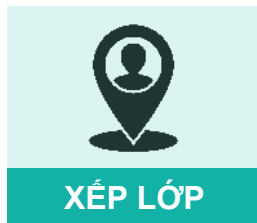
Bài thi xếp lớp và phân loại trình độ của Pearson



Pearson English Level Test

Hướng dẫn sau đây bao gồm:

- Màn **hình giới thiệu** chào đón và chuẩn bị cho thí sinh về những gì sẽ xảy ra trong bài thi
- **Các loại câu hỏi** có thể xuất hiện trong bài kiểm tra (mẫu được lấy từ các cấp độ khác nhau)
- **Màn hình kết thúc bài thi**



Chào mừng

Chào mừng bạn đến với bài thi **Pearson English Level Test**

Level Test

Welcome to the Level Test. The test has 2 sections, covering different skills. In each section you will complete different tasks:

Section	Skills
1	Reading, Listening, Writing, Grammar and Vocabulary
2	Speaking and Listening

You will need a headset and microphone.

Click on the Next button to start. Check your work carefully as you cannot go back and change your answers.



Phần 1

Đọc, Nghe, Viết, Ngữ pháp và Từ vựng

Phần 1: *Đọc, Nghe, Viết, Ngữ pháp và Từ vựng*

Section 1

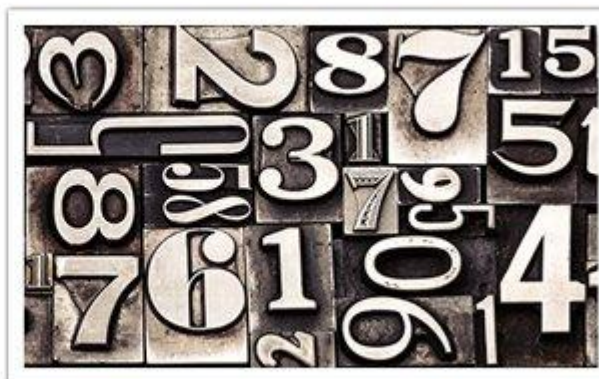
This section tests Reading, Listening and Writing plus Grammar and Vocabulary. You will need to complete different tasks.

Click on the Next button to start.

Từ vựng: Điền vào bảng

Write a word or phrase to fill the gaps.

Number	Order
one	first
two	second
three	third
four	fourth
five	fifth



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học hoàn thành một tập hợp các mục từ vựng với các từ thích hợp. Các từ được trình bày dưới dạng một bảng các từ có liên quan.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra kiến thức từ vựng của người học. Nó kiểm tra các từ mà người học biết và độ chính xác của hình thức của từ. Nó cũng kiểm tra kiến thức của người học về họ từ và các bộ từ liên quan mà họ có thể đã gặp trong lớp học hoặc khi học tiếng Anh.

Từ vựng: *Chọn từ hoặc cụm từ chính xác*

Select a word or phrase to fill the gaps.

- 1 After the traffic lights, left.
- 2 Jack had no in his car so he walked home.
- 3 George learned to a bike when he was seven.



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học chọn từ chính xác để hoàn thành một số câu. Các câu có liên quan đến một chủ đề tương tự.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra kiến thức từ vựng của người học trong ngữ cảnh viết. Nó kiểm tra từ vựng mà người học biết, phạm vi của từ vựng đó và liệu họ có thể hiểu việc sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh của một câu hay không.

Từ vựng: Hoàn thành đoạn hội thoại

Complete the dialogue using words from the box.
Drag words into the gaps.

order	begin	time	tomato	menu	salad	price	drink
-------	-------	------	--------	------	-------	-------	-------

Waiter: Are you ready to

Customer: Yes, I'll have the _____ soup, thanks.

Waiter: What would you like to _____?

Customer: Just water please.

Waiter: Anything else?

Customer: Actually I've changed my mind, I'll have a chicken _____ instead of the soup.

Waiter: Sure.

Customer: That's the same _____ as the soup, isn't it?

Waiter: Yes, that's \$11.



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học chọn từ từ ngân hàng từ để hoàn thành một cuộc đối thoại.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra vốn từ vựng của người học trong ngữ cảnh nói. Nó kiểm tra phạm vi từ vựng mà người học biết và liệu họ có thể hiểu việc sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh của một cuộc trò chuyện hay không.

Ngữ pháp: *Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp*

Select a word or phrase to fill the gaps.

- 1 It a sunny day today.
- 2 Lucy isn't playing tennis because it .
- 3 The roads icy so please be careful.



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học chọn đúng từ hoặc cụm từ để hoàn thành một số câu. Các câu có liên quan đến một chủ đề tương tự.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra phạm vi kiến thức ngữ pháp của người học cũng như độ chính xác của ngữ pháp trong ngữ cảnh viết.

Ngữ pháp: Trắc nghiệm

Select a word or phrase to fill the gaps. You may need to choose more than one.

- 1 Meg's new house is _____ than her old one.
☐ small
☒ smaller
☐ smallest
- 2 Meg thinks her new neighbours are _____ than her old neighbours.
☒ nicer
☐ worst
☒ better
- 3 The kitchen is as big _____ the bathroom.
☐ than
☐ like
☒ as



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học chọn từ chính xác để hoàn thành một số câu. Các câu có liên quan đến một chủ đề tương tự.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra kiến thức về ngữ pháp của người học trong ngữ cảnh viết và liệu họ có thể chọn đúng dạng ngữ pháp trong câu hay không.

Ngữ pháp: *Kéo và thả*

Rearrange the words to make sentences.

1 come from husband your does where

↓ DRAG ITEM HERE ?

2 he in 2001 he was but born in here Australia moved

↓ DRAG ITEM HERE

3 family how Australia in visit he does his often

↓ DRAG ITEM HERE ?



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học sắp xếp lại một câu một cách chính xác.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra kiến thức ngữ pháp của người học ở cấp độ câu, bao gồm trật tự từ, kết nối và điểm đánh dấu diễn ngôn.

Đọc:

Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp (Gapfill)

Read the text. Select a word or phrase to fill the gap.



- A ☐ ask
- B ☐ take
- C ☐ pay



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học đọc một văn bản ngắn và chọn từ hoặc cụm từ tốt nhất để hoàn thành văn bản.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra sự hiểu biết toàn diện về các tin nhắn ngắn, ghi chú và các đoạn văn ngắn.

Đọc: Chọn hình ảnh phù hợp

Read the text. Select a picture to answer the question.

Lester Beach
No dogs allowed on the beach at any time



A ☐



B ☐



C ☐

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học đọc một văn bản ngắn và chọn hình ảnh đẹp nhất để phù hợp với văn bản.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra sự hiểu biết toàn diện về các tin nhắn ngắn, ghi chú và các đoạn văn ngắn.

Đọc: Câu hỏi trả lời ngắn

Read the advertisement and answer the questions.
Use no more than three words for each answer.

Room for rent

Large, sunny room in a new house in Camperdown

- live with two other people and one cat
- two bathrooms, big living room, modern kitchen,
- outside swimming pool
- free internet
- \$250 per week

Phone Mike: 063467 6767 after 5 pm

Example:

Where is the room?

Camperdown

1 How many other people live in the house?

2

2 How much does it cost to rent the room?

\$250 per week

3 What is outside?

pool

4 Who has information about the room?

Mike

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học đọc một văn bản dài hơn và trả lời các câu hỏi trên văn bản.

Những gì đang được kiểm tra?

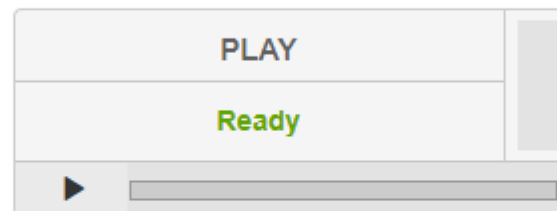
Câu hỏi này kiểm tra khả năng đọc hiểu của người học bằng cách yêu cầu họ xác định thông tin cụ thể có trong văn bản.

Nghe và Viết: *Chính tả*



Nhấp để nghe bản ghi âm

Listen to the recording and type what you hear. You will hear the sentence only once.



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học nghe một câu hoặc văn bản ngắn và viết những gì họ đã nghe.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng nghe hiểu ở cấp độ từ và câu. Nó kiểm tra khả năng viết chính xác và hiểu cấu trúc câu, thứ tự từ và các kết nối.

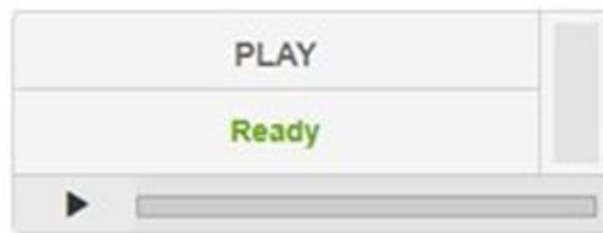
Nghe và Đọc:

Nghe và Đọc (Xác định điểm khác biệt)



Nhấp để nghe bản ghi âm

Listen to the recording. Click on the words in the text that are different from what you hear.



When visiting the library, there are couple of key library rules you need to know about. Firstly, if you have a **smart** ✓ phone, please switch it to silent mode and keep conversations to a minimum. This is so that you don't **bother** ✓ other library users as there are people studying **beside** ✓ you. Secondly, food cannot be **eaten** ✓ inside the library past the turnstile, but you can eat within the escape area at the entrance. You are **fine** ✓ to bring in drinks as long as they have resealable lids.

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học đọc một văn bản và đồng thời nghe văn bản. Người học phải tìm ra sự khác biệt giữa văn bản viết và văn bản nói.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng đọc hiểu và nghe hiểu. Nó kiểm tra khả năng nhận biết các từ riêng lẻ trong văn bản của người học.

Ngữ pháp: *Sửa lỗi*

The sentence below has a mistake. Choose the best option to correct the mistake.

Jenny has some long hair

- ☐ much
- ☐ many
- ☒ very



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học chọn đúng từ hoặc cụm từ để thay thế lỗi trong câu.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra kiến thức về ngữ pháp của người học trong ngữ cảnh viết và liệu họ có thể chọn đúng dạng ngữ pháp trong câu hay không.

Phần 2

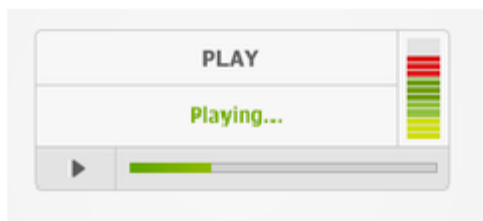
Nghe và Nói

Phần 2: *Nghe và Nói*

Section 2

This section tests Listening and Speaking. You will need to complete different tasks

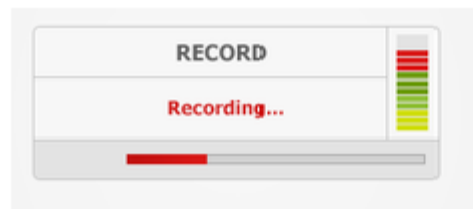
Press play to listen to the audio.



For speaking questions, a timer will count down the time.

When it says 'Recording', speak clearly into the microphone to give your answer. It is important to speak naturally during the test

You can practice these sample questions more than once and listen to your voice recording.



Click on the Next button.



Phần 2: *Nghe và Nói*

Section 2

It is important to speak naturally during the test.

Here are some tips:

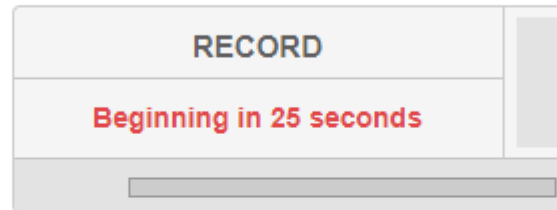
- Speak at a **normal speed** like you would during a conversation.
- Speak like you are **talking to a person** on the phone. There is no need to speak too carefully or slowly.
- Speak at a **normal volume**, not too loud or too soft.

Click on the Next button to start.



Nói và Đọc: *Độc to*

You have 25 seconds to prepare. After the beep, read the text aloud in a clear voice.



The White Rabbit Gallery has one of the largest collections of modern Chinese art in the world. The gallery has four floors as well as a theatre, a library and a teahouse. From Thursday to Sunday, gallery attendants give guided tours, beginning at midday.

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học đọc to một câu hoặc văn bản ngắn.

Những gì đang được kiểm tra?

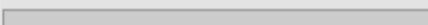
Câu hỏi này kiểm tra cách phát âm chính xác và mức độ lưu loát của người học. Nó kiểm tra xem các từ trong văn bản có được hiểu và lặp lại một cách chính xác hay không.

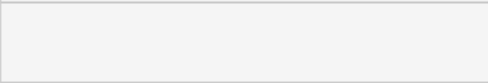
Nói và Nghe: *Nghe và lặp lại*



Nhấp để nghe bản ghi âm

Listen to the recording. Repeat the sentence exactly as you hear it.
You will hear the sentence only once.

PLAY	
Ready	
	

RECORD	
	
	

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học nghe một câu hoặc văn bản ngắn và sau đó lặp lại nó.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng nghe hiểu ở cấp độ từ và câu. Nó kiểm tra cách phát âm và sự trôi chảy. Nó kiểm tra xem các từ nghe có được hiểu và lặp lại chính xác hay không.

Nói: Mô tả hình ảnh

Look at the picture. You have 25 seconds to prepare.
After the beep, speak into the microphone and describe the picture.
You have 25 seconds to give your response.



RECORD

Beginning in 25 seconds

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học nhìn vào một bức ảnh hoặc hình ảnh và mô tả những gì họ nhìn thấy.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng nói của người học theo cách mở rộng liên kết các khái niệm và ý tưởng, cũng như sử dụng các từ thích hợp. Nó kiểm tra độ chính xác của lời nói bao gồm ngữ pháp, phát âm và trọng âm chính xác cũng như độ trôi chảy của bài phát biểu.

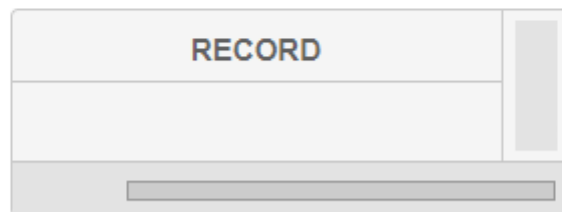
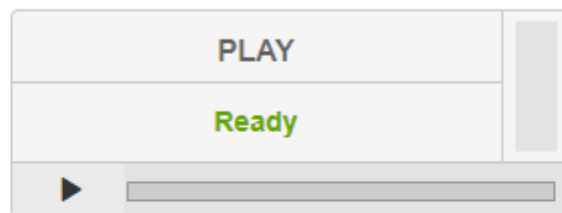
Nghe và Nói:

Lắng nghe cuộc trò chuyện



Nhấp để nghe bản ghi âm

Listen to the conversation. Give a short, simple answer to the question.



Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học lắng nghe một cuộc trò chuyện ngắn và sau đó trả lời một câu hỏi về cuộc trò chuyện.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng nghe hiểu. Nó kiểm tra độ chính xác của khả năng nghe hiểu của người học.

Nói và Nghe: *Kể lại câu chuyện*



Nhấp để nghe bản ghi âm

You will hear a short story. After the story, you will have 30 seconds to retell the story in English. Try to retell as much of the story as you can, including the situation, characters, actions, and ending.

PLAY	
Ready	
▶	

RECORD	

Điều gì đang được hỏi?

Câu hỏi này yêu cầu người học nghe một câu chuyện ngắn và sau đó kể lại câu chuyện bằng lời của chính họ.

Những gì đang được kiểm tra?

Câu hỏi này kiểm tra khả năng nghe và nói. Nó đánh giá sự hiểu biết về một câu chuyện ngắn.

Kết thúc bài thi

End of Test

Thank you for taking the Level Test.



ALWAYS LEARNING